

# SỰ BIẾN ĐỔI QUY MÔ VÀ CƠ CẤU DÂN SỐ THEO CÁC DÂN TỘC CỦA TỈNH KHÁNH HOÀ

Phạm Hữu Khả, Trương Đình Dũng  
Trường Đại học Khánh Hoà

## **Thông tin chung:**

Ngày nhận bài: 24/10/2022

Ngày phản biện: 20/04/2023

Ngày duyệt đăng: 28/4/2023

## **Title:**

Changes in population size and population structure by ethnic groups in Khanh Hoa province.

## **Từ khóa:**

Cơ cấu dân số theo các dân tộc, dân số Khánh Hoà, quy mô dân số.

## **Keywords:**

Population structure by ethnic groups, Khanh Hoa population, population size.

**ABSTRACT:** This paper analyses changes in population size and population structure by ethnic groups in Khanh Hoa Province based on statistical data obtained from the National population census in 1999, 2009 and 2019. The result illustrates that yearly average population growth rate of ethnic minorities is higher than that of the Kinh people, the most predominant ethnic in Vietnam. In addition, there is a gradual increase in population size and population percentage of ethnic minorities in the provincial population. This is a positive signal expressing the improvement and development of ethnic minorities in Khanh Hoa Province in conducting the National Population Strategy for the period up to 2030.

**TÓM TẮT:** Bài viết này phân tích, đánh giá sự biến đổi quy mô và cơ cấu dân số theo các dân tộc của tỉnh Khánh Hoà dựa trên số liệu Tổng điều tra dân số các năm 1999, 2009 và 2019; kết quả thu được cho thấy rằng tốc độ tăng dân số trung bình năm của các dân tộc thiểu số cao hơn tốc độ tăng dân số của dân tộc Kinh, quy mô và tỷ trọng dân số của các dân tộc thiểu số đang biến đổi theo chiều hướng ngày càng tăng trong dân số của tỉnh. Đây là một thông tin tích cực, phản ánh sự phát triển của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hoà trong việc thực hiện mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

## **1. Mở đầu**

Tỉnh Khánh Hoà hiện có 36 dân tộc cùng chung sống, theo thời gian dân số Khánh Hoà không chỉ biến đổi về quy mô, tốc độ tăng dân số, cơ cấu dân số theo tuổi - giới tính của tỉnh nói chung mà còn biến đổi cả về quy mô dân số các dân tộc, tốc độ tăng dân số trung bình năm, cơ cấu dân số theo các dân tộc và sự phân bố dân cư các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc tìm hiểu các vấn đề nói trên về các dân tộc ở tỉnh Khánh Hoà để phản ánh sự phát triển dân số các dân tộc thiểu số là điều rất cần thiết. Chính những kết quả đạt được là thước đo của sự phát triển các dân tộc thiểu số. Hơn nữa, các thông tin số liệu được phân tích về các dân tộc còn bổ sung thêm thông tin đầu vào để các nhà quản lý xây dựng và triển khai thực hiện chính sách dân tộc, chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số và

miền núi nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần của dân cư các dân tộc thiểu số của tỉnh Khánh Hoà.

## **2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý thuyết**

Lý thuyết Dân số học, thống kê dân số đóng vai trò nền tảng cho việc nghiên cứu về sự biến đổi quy mô và cơ cấu dân số theo các dân tộc ở tỉnh Khánh Hoà.

### **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

#### **- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết**

Phương pháp này được sử dụng để thu thập thông tin số liệu từ các nguồn là các cơ quan lý Nhà nước Trung ương và địa phương; trong đó có các tài liệu công bố kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở của nước ta qua các năm 1999, năm 2009 và năm 2019 là nguồn thông tin số liệu đóng vai trò quan trọng.

#### **- Phương pháp toán học**

Số liệu nghiên cứu được xử lý tính toán theo các công thức dân số học.

- Phương pháp bản đồ và biểu đồ

Ứng dụng công nghệ GIS và sử dụng phần mềm MapInfo Pro 15.0 để biên vẽ bản đồ kỹ thuật số “*phân bố các dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hoà năm 2019*” với hệ toạ độ VN-2000 có kinh tuyến trực 108°25’ múi 3<sup>0</sup>.

Sử dụng phần mềm MS Excel 2019 để vẽ các biểu đồ dân số theo các bảng số liệu đã được thống kê và tính toán.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Sự đa dạng các dân tộc ở Khánh Hoà

Sự đa dạng các dân tộc là một đặc điểm nổi bật của dân số Việt Nam. Nước ta có 54 dân tộc cùng chung sống, phân bố rộng khắp trên các vùng miền, tỉnh thành phố của cả nước.

Cộng đồng các dân tộc ở Khánh Hoà khá đa dạng và có sự biến đổi theo thời gian, được thể hiện khá rõ nét qua 2 lần Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 và năm 2019. Bên cạnh sự tăng lên về số lượng các dân tộc từ 33 lên 36 dân tộc, quy mô dân số của các dân tộc, tốc độ tăng dân số trung bình năm và cơ cấu dân số theo các dân tộc cũng thay đổi khá nhiều trong thời gian 10 - 20 năm đã qua.

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở (TĐTDS) năm 2009, trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà có 33 dân tộc cùng chung sống: Kinh, Raglay, Tày, Thái, Mường, Khmer, Mông, Dao, Gia Rai, Chăm, Hoa, Cơ Ho, Ê Đê, Nùng, Gié Triêng, Chu Ru, Xtiêng, Ba Na, v.v... Song số dân giữa các dân tộc thì có khác biệt khá lớn. Có dân tộc có số dân đông như người Kinh, có dân

tộc trên 45.000 người như dân tộc Raglay, cho đến các dân tộc có số lượng trên 1.000 người như: Tày, Hoa, Nùng, Ê Đê, Cơ Ho; nhưng cũng có những dân tộc chỉ có vài trăm người như: Thái, Mường, Khmer, Chăm, Thổ; có dân tộc chỉ có vài chục người cho đến vài người như: Dao, Ba Na, Sán Chay, Xơ Đăng, Hrê, Cơ Tu, Mạ, Chu Ru, v.v...; có 5 dân tộc chỉ có 1 người như: Xtiêng, Chơ Ro, Pà Thên, Brâu, Ô Đu.

Kết quả của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 thì trên địa bàn Khánh Hoà có 36 dân tộc anh em chung sống; trong đó đông nhất là người Kinh. Nếu tính các dân tộc có số dân từ 1.000 người trở lên thì có 6 dân tộc, đó là: Kinh, Raglay, Tày, Hoa, Ê Đê, Cơ Ho, trong đó dân tộc Raglay có dân số đông dân thứ hai lên đến 55.844 người (năm 2019); có 6 dân tộc có số dân trên 100 người đến dưới 1.000 người, đó là người Nùng, Mường, Chăm, Thái, Khmer, Dao; có 19 dân tộc có số dân từ vài chục người đến vài người như: Ba Na, Xơ Đăng, Sán Chay, Gia Rai, Bru Vân Kiều, Thổ, Dao, Mông, Co, Giáy, Chứt, Cơ Tu, ... và có 5 dân tộc chỉ có duy nhất 1 người như: Brâu, Chơ Ro, Mạ, Ngái, Xinh Mun.

Chính sự đa dạng các dân tộc đã tạo nên bức tranh dân số Khánh Hoà nhiều màu sắc về văn hoá các cộng đồng dân cư cũng như cơ cấu dân số theo các dân tộc của địa phương, cơ cấu đó luôn biến đổi theo thời gian và không gian, được thể hiện rõ nét trong 10 - 20 năm qua như là kết quả của quá trình phát triển dân số về quy mô lẫn cơ cấu dân số theo các dân tộc.

**Bảng 1:** Dân số phân theo các dân tộc tỉnh Khánh Hoà năm 2009 và năm 2019

TT	Các dân tộc	TĐTDS năm 2009		TĐTDS năm 2019		Tốc độ tăng trung bình năm 2009-2019 (%)
		Dân số (người)	Tỷ trọng (%)	Dân số (người)	Tỷ trọng (%)	
1	Kinh	1.095.981	94,68	1.159.101	94,15	0,56
2	Raglay	45.915	3,97	55.844	4,54	1,96
3	Cơ Ho	4.778	0,41	5.724	0,46	1,81
4	Ê Đê	3.396	0,29	3.759	0,31	1,02
5	Hoa	3.034	0,26	1.969	0,16	-4,32

TT	Các dân tộc	TĐTDS năm 2009		TĐTDS năm 2019		Tốc độ tăng trung bình năm 2009-2019 (%)
		Dân số (người)	Tỷ trọng (%)	Dân số (người)	Tỷ trọng (%)	
6	Tày	1.704	0,15	1.682	0,14	-0,13
7	Nùng	1.058	0,09	991	0,08	-0,65
8	Mường	612	0,05	754	0,06	2,09
9	Chăm	290	0,03	325	0,03	1,14
10	Thái	217	0,02	227	0,02	0,45
11	Khmer	147	0,01	187	0,02	2,41
12	Dao	66	-	116	0,01	5,64
13	Gia Rai	70	-	87	-	2,17
14	Thổ	153	0,01	54	-	-10,41
15	Ba Na	4	-	36	-	21,97
16	Hrê	24	-	26	-	0,80
17	Lào	-	-	25	-	-
18	Chu Ru	18	-	23	-	2,45
19	Sán Chay	3	-	19	-	18,64
20	Xơ Đăng	11	-	15	-	3,10
21	Mnông	28	-	13	-	-7,67
22	Bru Vân Kiều	8	-	11	-	3,18
23	Khơ Mú	-	-	10	-	-
24	Sán Diu	5	-	10	-	6,39
25	Xtiêng	1	-	10	-	23,03
26	Gié Triêng	9	-	7	-	-2,51
27	Ơ Đu	1	-	6	-	17,92
28	Co	5	-	5	-	0,0
29	Giáy	-	-	4	-	-
30	Chứt	-	-	2	-	-
31	Cơ tu	11	-	2	-	-17,05
32	Brâu	1	-	1	-	0,0
33	Chơ Ro	1	-	1	-	0,0
34	Mạ	6	-	1	-	-17,92
35	Ngái	-	-	1	-	-
36	Xinh Mun	-	-	1	-	-
37	Mông	6	-	-	-	-
38	Hà Nhì	4	-	-	-	-
39	La Ha	5	-	-	-	-
40	Người nước ngoài	31	-	55	-	5,73
41	Không xác định	-	-	3	-	-

Nguồn: Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: Kết quả toàn bộ [2, tr.193-194]. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 [6, tr.146-148] và tính toán số liệu bổ sung.

### 3.2. Sự biến đổi quy mô dân số các dân tộc

Phân tích số liệu thống kê 20 năm - giữa 3 lần Tổng điều tra dân số và nhà ở các năm 1999, 2009 và 2019 cho thấy quy mô dân số của nhiều dân tộc ở tỉnh Khánh Hoà đều tăng, tốc độ tăng dân số trung bình năm của các dân tộc ở tỉnh Khánh Hoà thì có sự biến đổi theo xu hướng tốc độ tăng dân số của nhóm các dân tộc thiểu số (DTTS) lớn hơn khá nhiều so với dân tộc Kinh (Bảng 2).

Dân tộc Kinh có quy mô dân số lớn nhất lên đến 1.159.101 người (TĐTDS năm 2019), chiếm đa số trong các dân tộc ở Khánh Hoà. Tốc độ tăng dân số trung bình năm của dân tộc Kinh trong 20 năm đã qua giảm đáng kể: năm 1999-2009 là 1,19% đã giảm xuống còn 0,56% năm 2009-2019; tốc độ tăng dân số trung bình năm trong 20 năm (1999-2019) là 0,88% (thấp hơn tốc độ tăng bình quân của dân tộc Kinh cả nước là 1,09% và tốc độ tăng dân số bình quân của cả nước là 1,14% năm 2009-2019 [7, tr.53-54]).

Quy mô dân số của các dân tộc thiểu số ở Khánh Hoà đã tăng từ 47.751 người năm 1999 lên 71.948 người năm 2019 (tăng 24.197 người). Tốc độ tăng dân số trung bình năm của các dân tộc thiểu số đạt mức khá cao: năm 1999-2009 là 2,55%; năm 2009-2019 là 1,55%; tốc độ tăng dân số trung bình năm (1999-2019) của các dân tộc thiểu số của tỉnh Khánh Hoà là 2,05%, cao hơn rất nhiều so với tốc độ tăng dân số trung bình năm của dân tộc Kinh (0,88%). Điều này hoàn toàn phù hợp với *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*; từ năm 2009-2019, quy mô dân số của 53 dân tộc thiểu số Việt Nam đã tăng với tốc độ tăng dân số trung bình là 1,42% [7, tr.53-54].

Dân tộc Raglay là dân tộc đông dân thứ hai ở Khánh Hoà, từ năm 1999-2019 số dân đã tăng từ 34.997 người lên 55.844 người (tăng 20.847 người), với tốc độ dân số trung bình năm khá cao: năm 1999-2009

là 2,72%; năm 2009-2019 là 1,96%; tốc độ tăng dân số trung bình năm (1999-2019) là 2,34%. Dân tộc Raglay là một trong hai dân tộc thiểu số có tốc độ tăng dân số cao nhất của tỉnh Khánh Hoà.

Dân tộc Cơ Ho là dân tộc có quy mô dân số tăng nhanh nhất trong 20 năm (1999-2019), từ 3.469 người tăng lên 5.724 người, với tốc độ tăng dân số trung bình năm (1999-2019) là 2,50%, là dân tộc có tốc độ tăng dân số cao nhất trong tỉnh.

Các dân tộc thiểu số khác như: Ê Đê, Tày, Mường, Chăm, Dao, Khmer, Gia Rai, Ba Na đều tăng dân số, với tốc độ tăng dân số trung bình năm (1999-2019) đạt từ 1,59 - 1,94%.

Có một số dân tộc có quy mô dân số giảm so với 20 năm trước như dân tộc Hoa, Nùng, Thổ. Dân tộc Hoa ở Khánh Hoà là dân tộc có dân số giảm lớn nhất ở địa phương, trong 20 năm (1999-2019) dân tộc Hoa đã giảm dân số từ 3.673 người xuống còn 1.969 người (giảm 1.704 người), tốc độ giảm dân số trung bình năm của dân tộc Hoa trong 20 năm (1999-2019) là -3,12%. Theo *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, cho thấy dân tộc Hoa có tốc độ tăng dân số trung bình năm từ 2009-2019 là âm (-0,94%), tức là sau 10 năm quy mô dân số dân tộc Hoa giảm [7, tr. 53].

Trong 10 năm (2009-2019), có 3 dân tộc với số dân rất ít, chỉ vài người, họ không còn cư trú trên địa bàn Khánh Hoà, đó là người Mông, Hà Nhì, La Ha; nhưng lại có thêm 6 dân tộc mới đến định cư, đó là: người Lào, Khơ Mú, Giáy, Chứt, Ngái, Xinh Mun; đáng kể nhất là dân tộc Lào có 25 người, họ sống chủ yếu ở thành thị (24 người sống ở thành thị, 1 người ở nông thôn).

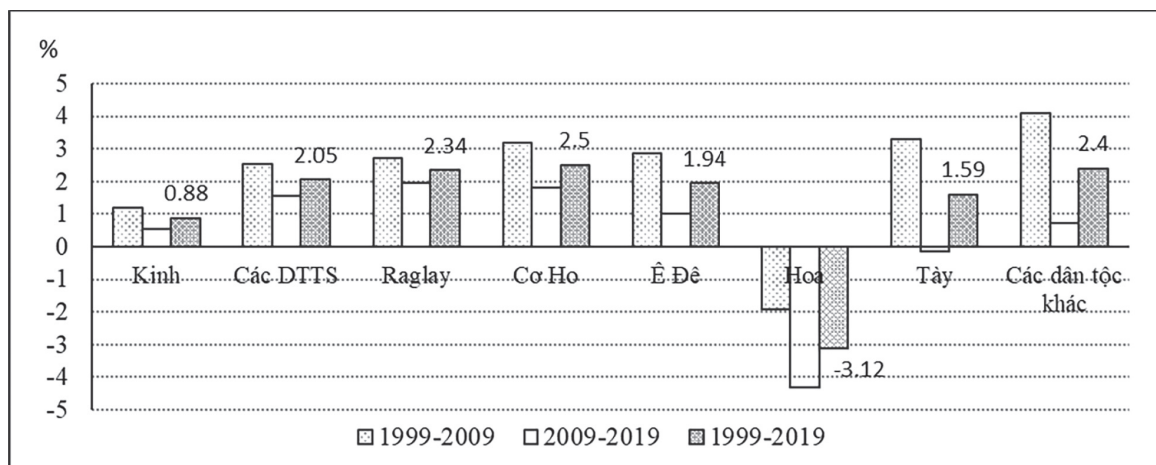
Năm 2019, dân tộc Chăm ở Khánh Hoà có 325 người, tăng 35 người so với năm 2009.

Số người nước ngoài sinh sống và làm việc tại Khánh Hoà cũng thay đổi trong 10 năm (2009-2019) tăng từ 31 lên 55 người.

**Bảng 2:** Quy mô, tốc độ tăng dân số trung bình năm của các dân tộc ở Khánh Hoà năm 1999-2019

TT	Dân tộc	Dân số (người)			Tốc độ tăng dân số trung bình năm (%)		
		Năm 1999	Năm 2009	Năm 2019	1999-2009	2009-2019	1999-2019
1	Kinh	972.558	1.095.981	1.159.101	1,19	0,56	0,88
2	Các DTTS	47.751	61.591	71.948	<b>2,55</b>	<b>1,55</b>	<b>2,05</b>
3	Raglay	34.997	45.915	55.844	2,72	1,96	2,34
4	Cơ Ho	3.469	4.778	5.724	3,20	1,81	2,50
5	Ê Đê	2.551	3.396	3.759	2,86	1,02	1,94
6	Hoa	3.673	3.034	1.969	-1,91	-4,32	-3,12
7	Tày	1.224	1.704	1.682	3,31	-0,13	1,59
8	Các dân tộc khác	1.837	2.764	2.970	4,09	0,72	2,40

*Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê Tổng điều tra dân số năm 1999; TĐTDS năm 2009 [2, tr.193-194]; TĐTDS năm 2019 [6, tr.146-148]. Chú thích: DTTS là dân tộc thiểu số.*



**Hình 1.** Tốc độ tăng dân số trung bình năm qua các giai đoạn của các dân tộc ở tỉnh Khánh Hoà, năm 1999-2019

### 3.3. Cơ cấu dân số theo giới tính các dân tộc

Tỷ số giới tính được tính bằng số nam trên 100 nữ.

Xét tỷ số giới tính theo các dân tộc ở Khánh Hoà thì tỷ số giới tính của dân tộc Kinh năm 2009 là 97,5 nam/100 nữ, năm 2019 là 99,1; tỷ số giới tính chung của các dân tộc thiểu số năm 2009 là 98,8 nam/100 nữ; năm 2019 là 97,7. Như vậy, tỷ số giới tính của các dân tộc thiểu số đã giảm trong 10 năm 2009-2019 và đang thấp hơn tỷ số giới tính chung của cả tỉnh (99,0 nam/100 nữ) và dân tộc Kinh (99,1 nam/100 nữ).

Nếu so với tỷ số giới tính của 53 dân tộc thiểu số Việt Nam là 100,4 nam/100 nữ [7, tr. 57] thì tỷ số giới tính của các dân tộc thiểu số ở Khánh Hoà thấp hơn khá nhiều.

Tỷ số giới tính theo từng dân tộc thiểu số có trên 50 người ở Khánh Hoà thì có sự khác biệt khá lớn giữa các dân tộc, có những dân tộc có tỷ số giới tính rất cao vào năm 2019 như: dân tộc Hoa (137,4), Khmer (128,0), Mường (118,6); nhưng cũng có dân tộc thiểu số có tỷ số giới tính rất thấp và biến động nhiều trong 10 năm (2009-2019) như: dân tộc Chăm (86,8), Dao (81,3), Gia Rai (67,3).

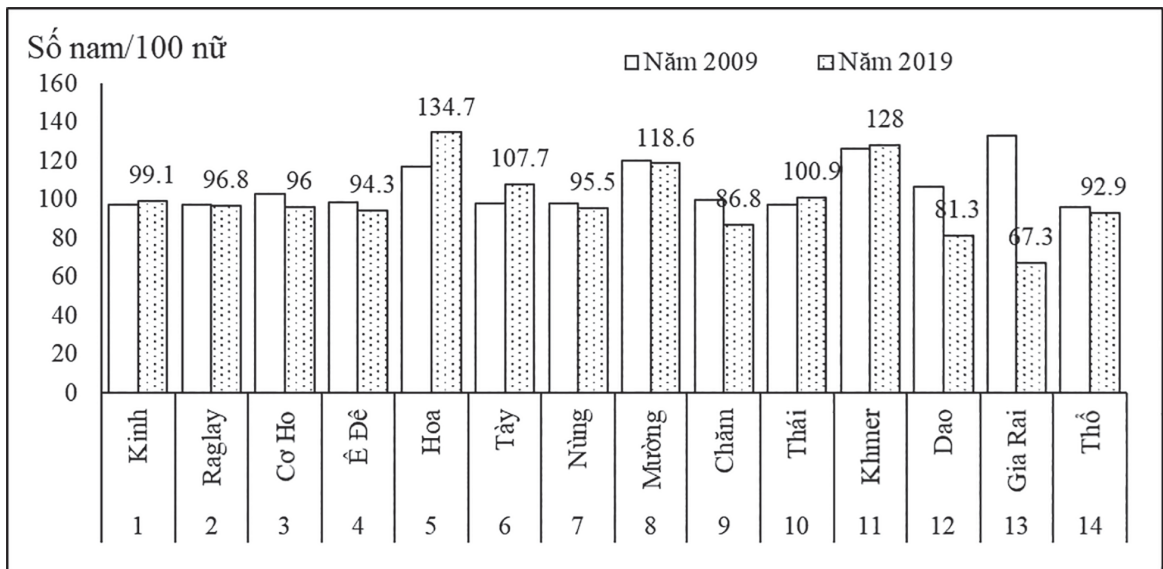
**Bảng 3:** Sự biến đổi tỷ số giới tính theo các dân tộc của tỉnh Khánh Hoà năm 2009-2019  
(đơn vị tính: Số nam/100 nữ)

TT	Dân tộc	Năm 2009	Năm 2019
1	Kinh	97,5	99,1
2	<b>Các dân tộc thiểu số</b>	<b>98,8</b>	<b>97,7</b>
3	Raglay	97,0	96,8
4	Cơ Ho	102,8	96,0
5	Ê Đê	98,7	94,3
6	Hoa	117,0	134,7
7	Tày	98,1	107,7
8	Nùng	97,8	95,5
9	Mường	120,1	118,6
10	Chăm	100,0	86,8
11	Thái	97,3	100,9
12	Khmer	126,2	128,0
13	Dao	106,3	81,3
14	Gia Rai	133,3	67,3
15	Thổ	96,2	92,9

*Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê TĐTDS năm 2009 [2, tr.193-194]; TĐTDS năm 2019 [6, tr.146-148]. Chú thích: Tỷ số giới tính của các dân tộc thiểu số có trên 50 người ở Khánh Hoà.*

Các dân tộc thiểu số có tỷ số giới tính cao, rất cao hoặc quá thấp đều cần quan tâm; vì nó có liên quan trực tiếp đến vấn đề hôn nhân gia đình, cấu trúc gia đình hiện tại và cả trong tương lai. Theo số liệu điều tra, 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam năm 2019 có tỷ số giới tính khi sinh là 110,2 bé trai/100 bé gái, thấp hơn tỷ số giới tính khi sinh của cả nước (111,5 bé trai/100 bé gái) và thấp hơn tỷ số giới tính khi sinh của Khánh Hoà (111 bé trai/100 bé gái); nhưng tỷ số giới tính khi sinh của các dân tộc thiểu số hiện đang ở mức cao so với cân bằng sinh học (104-106 bé

trai/100 bé gái). Điều này có nghĩa là tình trạng lựa chọn giới tính khi sinh ở Việt Nam không chỉ diễn ra ở các khu vực đô thị mà còn “lên lõi” đến các vùng sâu, vùng xa ở miền núi thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Để đạt được mục tiêu của *Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*, tỷ số giới tính khi sinh của cả nước nói chung và tỉnh Khánh Hoà nói riêng, kể cả các dân tộc thiểu số phải dưới 109 bé trai/100 bé gái. Vì thế, cần rất nhiều nỗ lực của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong việc triển khai thực hiện công tác dân số trong tình hình mới [7, tr. 66-67].



**Hình 2.** Sự biến đổi tỷ số giới tính các dân tộc của tỉnh Khánh Hoà năm 2009-2019

**3.4. Cơ cấu dân số theo các dân tộc**

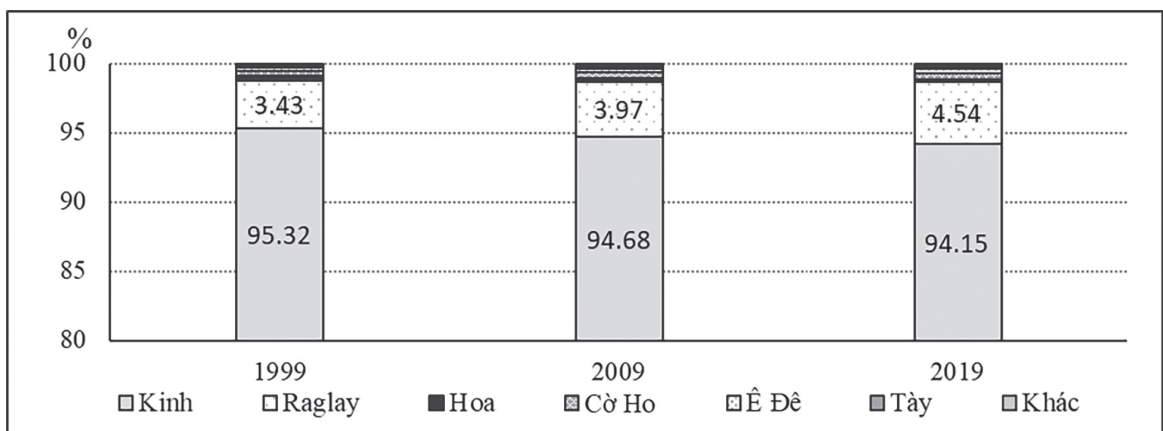
Qua 3 lần Tổng điều tra dân số và nhà ở các năm 1999, 2009 và năm 2019 cho thấy cơ cấu dân số theo các dân tộc ở Khánh Hoà đã biến đổi theo hướng tỷ trọng người Kinh giảm dần, tỷ trọng của

các dân tộc thiểu số ngày càng tăng. Giai đoạn từ năm 1999-2019, tỷ trọng người Kinh đã giảm từ 95,32 % xuống còn 94,15% (giảm 1,17%), tỷ trọng của nhóm các dân tộc thiểu số tăng từ 4,68% lên 5,85% dân số toàn tỉnh.

**Bảng 4:** Cơ cấu dân số theo các dân tộc của tỉnh Khánh Hoà năm 1999-2019 (đơn vị tính: %)

Năm	Các dân tộc							Tổng số (%)
	Kinh	Raglay	Hoa	Cờ Ho	Ê Đê	Tày	Khác	
1999	95,32	3,43	0,36	0,34	0,25	0,12	0,18	100,0
2009	94,68	3,97	0,26	0,41	0,29	0,15	0,24	100,0
2019	94,15	4,54	0,16	0,46	0,31	0,14	0,24	100,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê Tổng điều tra dân số các năm 1999, 2009, 2019.



**Hình 3.** Cơ cấu dân số theo các dân tộc của tỉnh Khánh Hoà năm 1999-2019

Trong 20 năm từ 1999-2019, nếu tính riêng các dân tộc thiểu số có số dân từ 1.000 người trở lên ở Khánh Hoà thì tỷ trọng dân số của các dân tộc thiểu số đều tăng (trừ dân tộc Hoa), cụ thể là: dân tộc Raglay tăng 1,51%, Cờ Ho tăng 0,12%, Ê Đê tăng 0,06%, Tày tăng 0,02%, các dân tộc khác tăng 0,06% trong cơ cấu dân số theo các dân tộc của địa phương. Riêng tỷ trọng của dân tộc Hoa trong dân số Khánh Hoà, giai đoạn 1999-2019 đã giảm 0,2%. Nguyên nhân của sự biến đổi cơ cấu dân số theo các dân tộc ở Khánh Hoà là do tốc độ tăng dân số trung bình năm (1999-2019) của dân tộc Kinh là 0,88%, thấp hơn nhiều so với nhóm các dân tộc thiểu số ở địa phương là 2,05%. Sự biến đổi cơ cấu dân số các dân tộc của Khánh Hoà từ năm 1999-2019 hoàn toàn phù hợp với sự biến đổi cơ cấu dân số 54 dân tộc của Việt Nam.

### **3.5. Sự phân bố dân cư các dân tộc thiểu số**

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2019, dân số của 35 dân tộc thiểu số của tỉnh Khánh Hoà có 71.948 người chiếm 5,84% dân số toàn tỉnh [3], dân số đó được phân bố trên địa bàn tỉnh như sau:

Hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là địa bàn đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống đông nhất trên toàn tỉnh Khánh Hoà, riêng hai huyện này có đến 48.489 người, chiếm 67,39% dân số các dân tộc thiểu số của toàn tỉnh.

- Huyện Khánh Vĩnh có 29.675 người, chiếm 74,60% dân số của huyện; các dân tộc thiểu số chủ yếu ở đây là dân tộc Raglay (19.898 người), Ê Đê (1.771 người), Tày (1.179 người), Nùng (760 người) và Mường (212 người);

Huyện Khánh Sơn có 18.814 người chiếm 74,22% dân số của huyện; các dân tộc thiểu số chủ yếu là Raglay (18.574 người) và Tày (117 người).

Sự phân bố các dân tộc thiểu số theo các huyện thị khác trong tỉnh chỉ chiếm

32,61% dân số các dân tộc thiểu số của tỉnh, bao gồm:

Thành phố Cam Ranh có 9.538 người chiếm 7,29% dân số thành phố; có 2 dân tộc thiểu số chủ yếu là Raglay (9.247 người) và Hoa (103 người), các dân tộc thiểu số khác có số dân rất ít, mỗi dân tộc chỉ có vài chục người; dân tộc thiểu số sống tập trung ở các phường xã: xã Cam Thịnh Tây (Raglay 5.368), xã Cam Phước Đông (Raglay 3.367), phường Cam Phúc (Raglay 391), xã Cam Thành Nam (Raglay 103); còn dân tộc Hoa và các dân tộc thiểu số khác thì sống đan xen ở nhiều phường xã khác nhau của thành phố.

Huyện Cam Lâm có 6.182 người chiếm 5,67% dân số huyện; hai dân tộc thiểu số chủ yếu là Raglay (5.788 người) và Hoa (129 người); dân cư thiểu số sống tập trung ở các xã: xã Suối Cát (Raglay 2.366 người), xã Cam Phước Tây (Raglay 1.257 người, Hoa 111 người), xã Sơn Tân (Raglay 995 người), xã Suối Tân (Raglay 483 người), xã Cam Tân (Raglay 352 người), xã Cam Hoà (Raglay 300 người).

Thị xã Ninh Hoà có 4.304 người chiếm 1,87% dân số thị xã; các dân tộc thiểu số sống ở đây chủ yếu là Raglay (1.456 người), Ê Đê (1.828 người), Hoa (427 người) và Mường (314 người); họ sống nhiều ở các phường xã: phường Ninh Hiệp (Hoa 309 người), xã Ninh Tây (Ê Đê 1.670 người, Raglay 1.042 người), xã Ninh Tân (Raglay 381 người, Mường 136 người), xã Ninh Thượng (Mường 112 người).

Thành phố Nha Trang có 2.146 người chiếm 0,51% dân số thành phố; các dân tộc thiểu số chủ yếu là Hoa (1.011 người, chiếm 51,35% số người Hoa của toàn tỉnh), Tày (204 người), Chăm (210 người), Mường (100 người) và Raglay (176 người). Họ sống đan xen ở nhiều phường xã trong thành phố; nhưng tập trung nhiều

ở các phường nội thành như: phường Vạn Thạnh (Hoa 237 người), phường Vạn Thắng (Hoa 187 người).

Huyện Diên Khánh có 881 người chiếm 0,62% dân số toàn huyện; dân tộc thiểu số chủ yếu là Raglay (693 người), sống tập trung chủ yếu ở 2 xã Diên Tân (Raglay 320 người) và Suối Tiên (Raglay 323 người).

Huyện Vạn Ninh có 408 người chiếm 0,31% dân số của huyện; dân tộc thiểu số chủ yếu là người Hoa (249 người), họ sống nhiều ở thị trấn Vạn Giã, còn các nơi khác thì họ sống đan xen với các dân tộc khác.

Tóm lại, sự phân bố dân cư các dân tộc thiểu số ở Khánh Hoà có sự khác biệt

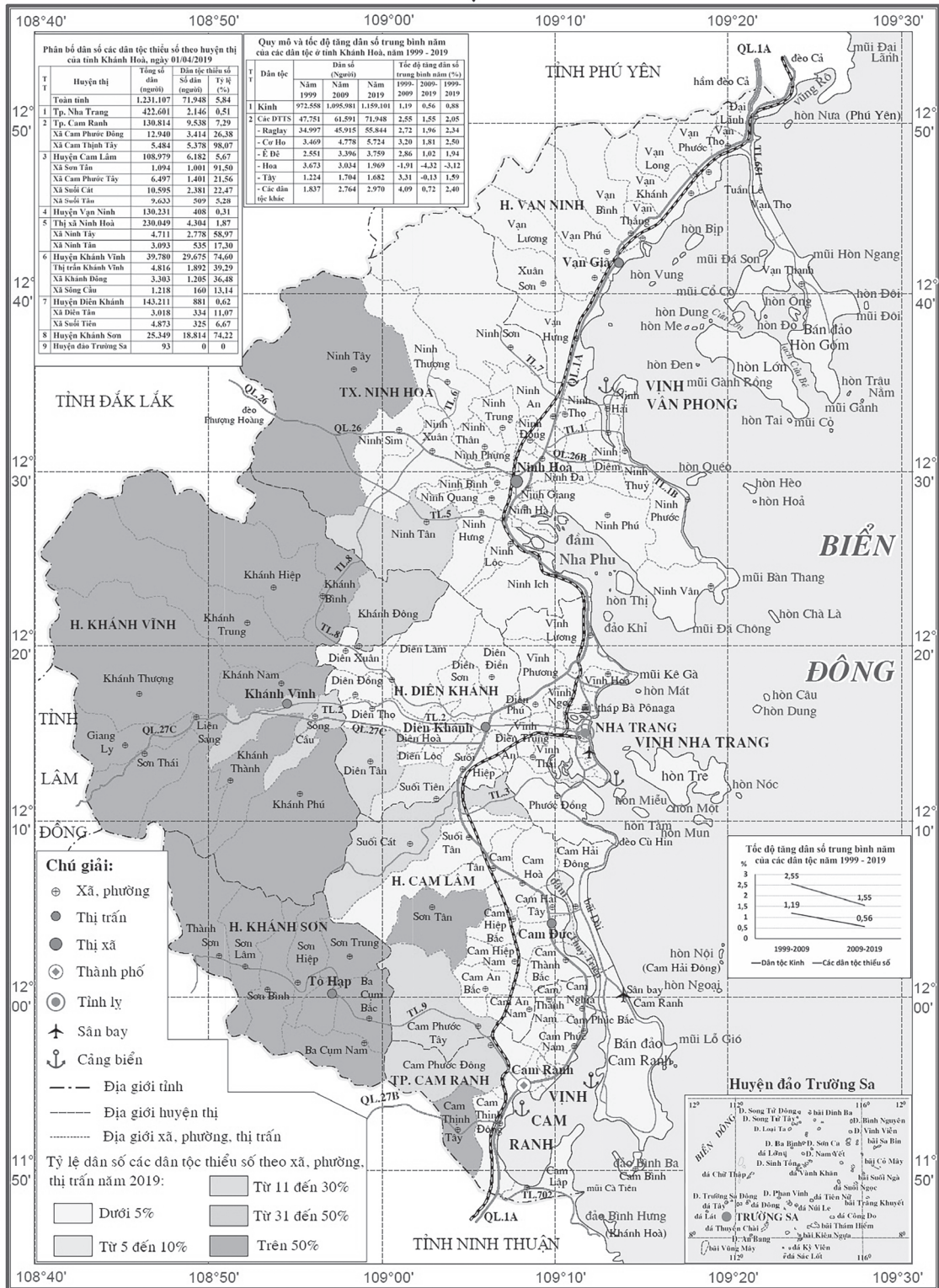
giữa các huyện thị, dân cư tập trung đông nhất ở hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, các huyện thị còn lại thì dân cư của các dân tộc thiểu số sống tập trung ở một số phường xã nhất định, đồng thời họ cũng sống đan xen với cộng đồng dân cư của các dân tộc khác nhau trong tỉnh. Bên cạnh đó, tỷ lệ dân thành thị và nông thôn của các dân tộc thiểu số cũng có sự thay đổi theo hướng giảm tỷ lệ dân thành thị, tăng tỷ lệ dân cư nông thôn; tỷ lệ dân thành thị của các dân tộc thiểu số đã giảm từ 13,27% năm 2009 xuống còn 10,18% năm 2019, đồng thời tỷ lệ dân cư nông thôn tăng từ 86,73% lên 89,82% năm 2019.

**Bảng 5:** Phân bố dân số các dân tộc theo huyện thị của tỉnh Khánh Hoà ngày 01/04/2019

TT	Huyện thị	Tổng số dân (người)	Dân tộc thiểu số		Dân tộc Kinh	
			Số dân (người)	Tỷ lệ (%)	Số dân (người)	Tỷ lệ (%)
	Toàn tỉnh	<b>1.231.107</b>	<b>71.948</b>	<b>5,84</b>	<b>1.159.101</b>	<b>94,16</b>
1	Tp. Nha Trang	422.601	2.146	0,51	420.410	99,49
2	Tp. Cam Ranh	130.814	9.538	7,29	121.271	92,71
3	H. Cam Lâm	108.979	6.182	5,67	102.797	94,33
4	H. Vạn Ninh	130.231	408	0,31	129.823	99,69
5	Tx. Ninh Hoà	230.049	4.304	1,87	225.741	98,13
6	H. Khánh Vĩnh	39.780	29.675	74,60	10.103	25,40
7	H. Diên Khánh	143.211	881	0,62	142.329	99,38
8	H. Khánh Sơn	25.349	18.814	74,22	6.534	25,78
9	H. Trường Sa	93	0	0,00	93	100,0

*Phân bố dân số các dân tộc theo huyện thị của tỉnh Khánh Hoà ngày 01/04/2019*

# BẢN ĐỒ PHÂN BỐ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH KHÁNH HOÀ



Phạm Hữu Khả, năm 2021.

Tỷ lệ 1: 500.000

Hình 4. Bản đồ phân bố các dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hoà năm 2019

### **3.6. Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hoà**

Trong số 35 dân tộc thiểu số ở Khánh Hoà<sup>(23)</sup>, chỉ có dân tộc Raglay có dân số đông hơn cả lên đến 55.844 người, 34 dân tộc thiểu số còn lại đều có dân số dưới 10.000 người; trong đó có 4 dân tộc Cơ Ho, Ê Đê, Hoa, Tày có dân số trên 1.000 người, có 6 dân tộc Nùng, Mường, Chăm, Thái, Khmer, Dao có dân số trên 100 người đến dưới 1.000 người; còn lại 24 dân tộc thiểu số khác đều có dân số rất ít (dưới 100 người), mỗi dân tộc chỉ từ vài chục người đến vài người; có 5 dân tộc chỉ có 1 người. Chính vì thế, việc bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hoà là một trong những vấn đề quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cũng như trong việc phát triển dân số các dân tộc thiểu số ở địa phương, nhất là các dân tộc thiểu số hiện đang có dân số rất ít. Điều này đã được nêu rõ ở mục tiêu thứ hai trong *Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*, đó là:

*Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số rất ít người có nguy cơ giảm giống nòi.*

Duy trì tỷ lệ tăng dân số của các dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người cao hơn mức bình quân chung cả nước;

Cơ bản ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các vùng dân tộc thiểu số;

Bảo đảm tăng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng dân số của các dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người cao hơn mức tăng bình quân chung cả nước [4, tr.2].

Và gần đây nhất là ngày 14/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành *Quyết định số 1227/QĐ-TTg phê duyệt danh sách 32 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, 14 dân tộc có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025*. Căn cứ vào danh sách được ban hành theo quyết định nói trên thì tỉnh

Khánh Hoà hiện có 25 dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và có 3 dân tộc có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025.

Nhiều năm qua, lãnh đạo của tỉnh Khánh Hoà luôn quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo các cấp các ngành ở địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách dân tộc cùng với việc đẩy mạnh chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng các dân tộc thiểu số và miền núi. Kết quả là đời sống vật chất lẫn tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số của tỉnh nhà ngày càng được nâng cao, rút ngắn dần khoảng cách mức sống giữa các dân tộc, giữa đồng bằng và miền núi, giữa thành thị và nông thôn.

### **4. Kết luận**

Những thông tin số liệu được phân tích, đánh giá nói trên đã phản ánh rõ sự biến đổi về quy mô dân số, tốc độ tăng dân số trung bình năm cũng như tỷ trọng dân số của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hoà đang có xu hướng ngày càng tăng. Đây là thông tin tích cực trong việc thực hiện mục tiêu thứ hai có liên quan trực tiếp đến các dân tộc thiểu số của *Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*. Song có một vấn đề cần quan tâm trong quá trình thực hiện *Chính sách dân số và phát triển*, đó là tỷ số giới tính của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hoà đã giảm đáng kể trong hơn 10 năm qua và hiện đang ở mức thấp, thấp hơn mức trung bình của cả tỉnh và dân tộc Kinh. Những biến đổi này đã và đang tác động đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số ở địa phương cũng như các vấn đề về an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khoẻ dân cư, nhất là đối với dân cư các dân tộc thiểu số, v.v.. trong việc xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách dân tộc, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng các dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào các dân tộc của tỉnh Khánh Hoà.

(23) Tỉnh Khánh Hoà có 4 dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc có số dân dưới 10.000 người trong cả nước, đó là các dân tộc Chứt, Ngái, Brâu, Ô Đu. Đặc biệt, dân tộc Ô Đu là dân tộc có số dân ít nhất trong cả nước (TĐTDS năm 2019: có 428 người).

---

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2019). *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở - Thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*. NXB Thống kê, 154 trang.
2. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010). *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: Kết quả toàn bộ*. Hà Nội, 893 trang.
3. Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hoà. *Công bố kết quả điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2019 tỉnh Khánh Hoà*. Đăng ngày 19/08/2020 tại <https://bandantoc.khanhhoa.gov.vn/?ArticleId=4b7c0fa2-1e8a-469b-8748-24acc6c9f63f>
4. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*, 18 trang.
5. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025*, 3 trang.
6. Tổng cục Thống kê (2020). *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. NXB Thống kê, 840 trang.
7. Ủy ban Dân tộc & Tổng cục Thống kê (2020). *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. NXB Thống kê, 102 trang.
8. Tổng cục Thống kê. <https://www.gso.gov.vn>  
Truy cập thường xuyên.